

Số: /KH-UBND

Thiên Phú, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Thiên Phú giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 – 2030.

UBND xã Thiên Phú ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Thiên Phú với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn với chuyển đổi số nhằm xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của xã. Đến năm 2030 vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1.1. Về các chỉ số: Phấn đấu hàng năm thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực

cạnh tranh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã nằm trong nhóm 70 xã dẫn đầu của tỉnh.

1.2. Về cải cách thể chế

- Tập trung cải cách thể chế theo hướng phân quyền, giao trách nhiệm cho các ban, các ngành, các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị. Nhằm xóa bỏ những “nút thắt”, “rào cản”, tạo động lực mới cho sự phát triển.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên phạm vi toàn xã.

1.3. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tập trung rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm TTHC, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Phấn đấu 100% TTHC của xã được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 60% vào năm 2027 và đạt tối thiểu 70% vào năm 2030.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%; trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

1.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước theo hướng giảm đầu mối của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, đến năm 2030, đảm bảo biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo số biên chế được cấp trên giao.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

1.5. Về cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Bố trí cán bộ theo hướng “lựa chọn đúng người, giao đúng việc, phát huy sở trường, nâng cao năng lực, tận tâm cống hiến và biết hi sinh”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được chuẩn hóa về lý luận chính trị.

- Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn chặn “từ sớm,

từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

1.6. Về cải cách tài chính công

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2030, giảm tối thiểu 12,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.
- Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 182 tỷ đồng trở lên.

- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 6% trở lên.

1.7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến xã, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Đổi mới, ưu tiên bố trí nguồn lực rà soát, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; bảo hiểm; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...

- Nâng cao chất lượng trong việc ban hành, triển khai văn bản để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

- Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND xã trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.

2. Cải cách TTHC

- Tạo đột phá về cải cách TTHC, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện đề đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản giảm các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

+ Thực hiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan và trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân, doanh nghiệp đối với các nhóm hồ sơ, TTHC ưu tiên phân luồng giải quyết trong các lĩnh vực: đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, kinh doanh bất động sản, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, lao động, việc làm,...

- Tăng cường phân cấp, ủy quyền triệt để cho các cơ quan, đơn vị, giảm thiểu các bước trung gian, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, lan tỏa, tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ phận. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 50% trở lên và tăng dần theo từng năm.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các phòng, trung tâm, giảm đầu mối trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban, các trung tâm, đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn/bản phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn/bản khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính, trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để

đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, nhất là đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, nhất là khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, chuyên đổi xanh, liên kết vùng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức thực hiện, hoàn thiện môi trường pháp lý:

- + Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

+ Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Phát triển nền tảng số:

+ Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, chính quyền điện tử tại các sở, ngành, địa phương.

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương (dữ liệu hạ tầng đô thị; dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu lưu trữ điện tử; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch...).

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Hoàn thành cập nhật, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

+ Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

+ Tăng cường thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, làm việc tại xã; ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, an toàn thông tin...

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp thực hiện

- Thực thi đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với việc đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là thước đo bản lĩnh, đạo đức, năng lực và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; của cơ quan, bộ phận thường trực cải cách hành chính và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, chấp hành và giám sát thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế xử lý, loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, trong đó chú trọng kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí

trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, các trung tâm đơn vị

Giao đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực văn hóa – xã hội chỉ đạo đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu và thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, các phòng, ban, đơn vị và cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

a) Trưởng phòng, ban, đơn vị, các trung tâm có trách nhiệm:

- Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu, điều kiện cụ thể và nội dung Kế hoạch này, chủ động quán triệt, triển khai các nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng theo yêu cầu. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan mình.

- Các cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung cải cách hành chính nêu tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định; kịp thời báo cáo UBND xã (qua phòng Văn hoá – Xã hội) những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tham mưu, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của xã, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, báo cáo cải cách hành chính theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc tổng hợp nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết; tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trong xã.

c) Văn phòng HĐND – UBND xã

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã và tình hình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh giao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống phản ánh kiến nghị; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút ngắn thời gian thẩm tra, trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách thể chế; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

đ) Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các ban, ngành, trung tâm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

g) Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi những thiếu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước.

e. Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các thành viên và nhân dân trên địa bàn, tăng cường công tác phối hợp và triển khai nhiệm vụ đảm bảo thực hiện hoàn thành

và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Thiên Phú giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu Trưởng các phòng, trung tâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng, Trung tâm, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đại

Phụ lục

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THIÊN PHỦ, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
1.	Rà soát, hoàn thiện văn bản QPPL trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết của HĐND.- Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND các cấp.	<ul style="list-style-type: none">- Văn phòng HĐND – UBND- Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch: hàng năm.- Báo cáo kết quả thực hiện: theo quy định, hướng dẫn của Sở Tư pháp.

3.	Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Hàng năm.
4.	Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND - UBND	Sau khi có văn bản của Trung ương, tỉnh.
5.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND - UBND	Theo kế hoạch của UBND tỉnh.
II	Cải cách thủ tục hành chính				
6.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
7.	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các mô hình hay, cách làm mới nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên.

8.	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
9.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên.
10.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm.	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên.

11.	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 50% trở lên và tăng dần theo từng năm.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên.
12.	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên.
13.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ- TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng.	- Tổ công tác Đề án 06 xã. - Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
14.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên.

15.	<p>Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC:</p> <p>+ Ký kết hợp đồng tuyên truyền với các cơ quan báo, đài tập trung tuyên truyền về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến triển khai Đề án 06 của Chính phủ...</p> <p>+ Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến, kết nối đa kênh, đa nền tảng để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.</p> <p>+ Truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thanh toán trực tuyến; nộp thuế đất điện tử</p>	<p>- Sản xuất các nội dung tin, bài, phóng sự, đối thoại tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm; sản phẩm tin bài, ảnh, đồ họa, video, clip tuyên truyền trực quan như hướng dẫn thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các chính sách đẩy mạnh dịch vụ công; vai trò ý nghĩa của dịch vụ công.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Phòng VH-XH</p>	<p>Trung tâm cung ứng DVC</p>	<p>Thường xuyên.</p>
16.	<p>Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.</p>	<p>Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Văn phòng HĐND - UBND</p>	<p>Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.</p>	<p>Thường xuyên.</p>
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
17.	<p>Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.</p>	<p>- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Báo cáo kết quả thực hiện.</p>	<p>- Văn phòng HĐND – UBND - Phòng VH-XH</p>	<p>Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.</p>	<p>Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.</p>

IV	Cải cách chế độ công vụ				
34.	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND – UBND - Phòng VH-XH 	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
19.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND – UBND - Phòng VH-XH 	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch: chậm nhất tháng 01/2026. - Hoàn thành các nhiệm vụ: theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng năm.
V	Cải cách tài chính công				
20.	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	- Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
21.	Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	Quyết định của UBND xã.	Phòng Kinh tế.	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	- Quý I/2026.

22.	Tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	Quyết định của UBND tỉnh.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
23.	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương	- Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử				
24.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Theo kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, UBND xã.
25.	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Theo kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, UBND xã.

26.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Quý II/2026
27.	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	- Theo Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND xã.
28.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên
29.	Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, Chính quyền điện tử tại địa phương.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Từ năm 2026.
30.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã.	Hệ thống thông tin.	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND xã

31.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
32.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.
33.	Phối hợp để triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Từ năm 2026.

34.	Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Từ năm 2026.
35.	Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
36.	Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên.